

# NỘI DUNG ÔN TẬP TỰ HỌC KIẾN THỨC TRỌNG TÂM KHỐI 6

TUẦN 34 10/5 đến 15/5	<b>STEM:</b> Hướng dẫn làm sản phẩm sữa chua
	<b>STEM:</b> Sản phẩm sữa chua
TUẦN 35 17/5 đến 22/5	<b>Tham quan thiên nhiên:</b> Tìm hiểu một số thực vật trong sân trường của em.
	<b>Giáo dục SKSS vị thành niên K6.</b>
Tuần 36	<b>Giáo dục SKSS vị thành niên K6</b>
Tuần 35- 24/5 đến 29/5	<b>Tổng kết năm học</b>

**Tiết 68- STEM:**

## HƯỚNG DẪN LÀM SẢN PHẨM SỮA CHUA

### I. MỤC TIÊU:

#### a. Kiến thức:

- Học sinh nêu và tiến hành được các bước thí nghiệm. Quan sát, giải thích và rút ra hiện tượng lên men lactic.
- Vận dụng kiến thức một cách sáng tạo để làm sữa chua.

#### b. Kỹ năng:

- Biết được cách làm sữa chua.
- Rèn luyện khả năng tư duy phân tích, tổng hợp so sánh và giải quyết các vấn đề đơn giản.
- Trình bày, bảo vệ được bản thiết kế và sản phẩm của mình, phản biện được các ý kiến thảo luận
- Tự nhận xét, đánh giá được quá trình làm việc cá nhân và nhóm.

#### c. Phẩm chất:

- Nghiêm túc, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học;
- Yêu thích sự khám phá, tìm tòi và vận dụng các kiến thức học được vào giải quyết nhiệm vụ được giao;
- Có tinh thần trách nhiệm, hòa đồng, giúp đỡ nhau trong nhóm, lớp;
- Có ý thức tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và giữ gìn vệ sinh chung khi thực nghiệm.

#### d. Năng lực:

- Giải quyết được nhiệm vụ thiết kế và chế tạo sữa chua.
- Hợp tác với các thành viên trong nhóm để thống nhất bản thiết kế và phân công thực hiện;
- Tự nghiên cứu kiến thức, lên kế hoạch thiết kế, thử nghiệm và đánh giá.

### II. THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

- Sữa tươi 1lit, 1 hộp sữa chua vinamilk 100g.
- Dụng cụ ủ sữa chua ( nồi cơm điện, thùng xốp hoặc máy ủ)
- Đũa khuấy, lọ thủy tinh.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### Hoạt động 1. XÁC ĐỊNH YÊU CẦU LÀM SỮA CHUA

##### a. Mục đích của hoạt động

- Học sinh nắm vững yêu cầu "Lên men lactic từ sữa tươi" theo các tiêu chí: Sữa chua mịn ; Có độ ngọt và chua vừa phải.
- Học sinh hiểu rõ yêu cầu vận dụng kiến thức về lên men và thuyết minh thiết kế .

##### b. Nội dung hoạt động

- Tìm hiểu về quá trình lên men
- Xác định nhiệm vụ làm sữa chua với các tiêu chí:

- Có màu sắc đẹp
- Mịn, độ chua và ngọt vừa phải

##### c. Sản phẩm học tập của học sinh

- Mô tả và giải thích được quá trình lên men
- Xác định được kiến thức cần sử dụng để thiết kế làm sữa chua.

##### d. Cách thức tổ chức

- Giáo viên giao cho học sinh ăn thử hộp sữa chua -> nhận xét ?giải thích vì sao có vị chua.
- Giáo viên xác nhận kiến thức cần sử dụng là “Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở VSV” và giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu trong sách giáo khoa để :
  - + Thiết kế quy trình làm sữa chua
  - + Thực hiện làm sữa chua theo nhóm.
  - + Trình bày kết quả mỗi nhóm, nhận xét phản biện nội dung các nhóm khác.
  - + Vận dụng kiến thức để làm một số sản phẩm từ lên men.

#### Hoạt động 2. NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC TRỌNG TÂM VÀ XÂY DỰNG BẢN THIẾT KẾ

##### a. Mục đích của hoạt động

Học sinh hình thành kiến thức mới về qui trình lên men; đề xuất được giải pháp và đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến sản phẩm sữa chua

##### b. Nội dung hoạt động

- Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo về các kiến thức trọng tâm sau:
- Sinh học 10- Bài 22 và Bài 23, Bài 24).
- Toán: Tính toán số lượng , thể tích vật liệu phù hợp.
- Vật lí: Nhiệt độ giữ ổn định 30-32 độ trong suốt quá trình ủ.
- Hóa: viết phương trình lên men.
  - Học sinh thảo luận về các thiết kế để làm sữa chua và đưa ra giải pháp có căn cứ.
- Gợi ý:
- Điều kiện nào để VSV lên men? Kích thước dụng cụ ủ sữa chua và bảo quản như thế nào?
- Các nguyên liệu nào cần được sử dụng và sử dụng như thế nào?
  - Học sinh xây dựng phương án thiết kế làm sữa chua và chuẩn bị cho buổi trình bày trước lớp (các hình thức: thuyết trình, poster, powerpoint...). Hoàn thành bản thiết kế (phụ lục đính kèm) và nộp cho giáo viên.
  - Yêu cầu:
- Bản thiết kế chi tiết có kèm hình ảnh, mô tả rõ kích thước, hình dạng của dụng cụ ủ, bảo quản và các nguyên vật liệu sử dụng...
- Trình bày, giải thích và bảo vệ bản thiết kế theo các tiêu chí đề ra.

### **c. Sản phẩm của học sinh ( GV dự kiến )**

- Học sinh xác định và ghi được thông tin, kiến thức về chuyển hóa vật chất và năng lượng VSV.
- Học sinh đề xuất và lựa chọn giải pháp có căn cứ, xây dựng được bản thiết kế làm sữa chua đảm bảo các tiêu chí.

### **d. Cách thức tổ chức**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:
- Nghiên cứu kiến thức trọng tâm: lên men lactic
- Xây dựng bản thiết kế quy trình làm sữa chua
- Lập kế hoạch trình bày và bảo vệ bản thiết kế.
  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm:
- Tự đọc và nghiên cứu sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo, tìm kiếm thông tin trên Internet...
- Đề xuất và thảo luận các ý tưởng ban đầu, thống nhất một phương án thiết kế tốt nhất;
- Xây dựng và hoàn thiện bản thiết kế làm sữa chua.
- Lựa chọn hình thức và chuẩn bị nội dung báo cáo.

- Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

### **Hoạt động 3. TRÌNH BÀY BẢN THIẾT KẾ**

#### **a. Mục đích của hoạt động**

Học sinh hoàn thiện được bản thiết kế làm sữa chua.

#### **b. Nội dung hoạt động**

- Học sinh trình bày, giải thích và bảo vệ bản thiết kế theo các tiêu chí đề ra.
- Thảo luận, đặt câu hỏi và phản biện các ý kiến về bản thiết kế; ghi lại các nhận xét, góp ý; tiếp thu và điều chỉnh bản thiết kế nếu cần.
- Phân công công việc, lên kế hoạch làm sữa chua.

#### **c. Sản phẩm của học sinh**

Bản thiết kế làm sữa chua sau khi được điều chỉnh và hoàn thiện.

#### **d. Cách thức tổ chức**

- Giáo viên đưa ra yêu cầu về:
  - Nội dung cần trình bày;
  - Thời lượng báo cáo;
  - Cách thức trình bày bản thiết kế và thảo luận.
- Học sinh báo cáo, thảo luận.
- Giáo viên điều hành, nhận xét, góp ý và hỗ trợ học sinh.

### **Hoạt động 4. THỬ NGHIỆM LÀM SỮA CHUA**

#### **a. Mục đích của hoạt động**

- Học sinh dựa vào bản thiết kế đã lựa chọn để chế tạo sữa chua đảm bảo yêu cầu đặt ra.
- Học sinh thử nghiệm, đánh giá sản phẩm và điều chỉnh nếu cần.

#### **b. Nội dung hoạt động**

- Học sinh sử dụng các nguyên vật liệu và dụng cụ (Sữa tươi, hộp sữa chua vinamil,.....) để tiến hành chế tạo sữa chua theo bản thiết kế.
- Trong quá trình thực hiện các nhóm đồng thời thử nghiệm và điều chỉnh.

#### **c. Sản phẩm của học sinh**

Mỗi nhóm có một sản phẩm sữa chua.

#### **d. Cách thức tổ chức**

- Giáo viên giao nhiệm vụ:
  - Sử dụng các nguyên vật liệu và dụng cụ cho trước để chế tạo sữa chua bản thiết kế;

- Thử nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm.
  - Học sinh tiến hành thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm theo nhóm.
  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh nếu cần.

## **Hoạt động 5. TRÌNH BÀY SẢN PHẨM SỮA CHUA**

### **a. Mục đích của hoạt động**

Các nhóm học sinh giới thiệu SỮA CHUA trước lớp, chia sẻ về kết quả thử nghiệm, thảo luận và định hướng cải tiến sản phẩm.

### **b. Nội dung hoạt động**

- Các nhóm trình diễn sản phẩm trước lớp.
- Đánh giá sản phẩm dựa trên các tiêu chí đã đề ra:
  - Có vị ngọt và chua thanh vừa phải
  - Mịn, thơm mùi sữa.
    - Chia sẻ, thảo luận để tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm.
  - Các nhóm tự đánh giá kết quả nhóm mình và tiếp thu các góp ý, nhận xét từ giáo viên và các nhóm khác;
  - Sau khi chia sẻ và thảo luận, đề xuất các phương án điều chỉnh sản phẩm;
  - Chia sẻ các khó khăn, các kiến thức và kinh nghiệm rút ra qua quá trình thực hiện nhiệm vụ thiết kế và chế tạo làm sữa chua.

### **c. Sản phẩm của học sinh**

Sữa chua đã chế tạo được và nội dung trình bày báo cáo của các nhóm.

### **d. Cách thức tổ chức**

- Giáo viên giao nhiệm vụ: các nhóm trình diễn sản phẩm trước lớp và tiến hành thảo luận, chia sẻ.
- Học sinh trình bày sữa chua, ăn thử để đánh giá
- Các nhóm chia sẻ về kết quả, đề xuất các phương án điều chỉnh, các kiến thức và kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thiết kế và chế tạo sữa chua.
- Giáo viên đánh giá, kết luận và tổng kết.

## **IV. TỔNG KẾT- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG STEM:**

-

## Tuần 36- Tiết 69: TÌM HIỂU MỘT SỐ THỰC VẬT TRONG SÂN TRƯỜNG CỦA EM.

### Tiết 70- Giáo dục SKSS vị thành niên K6

## PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Hãy đánh dấu x vào câu trả lời đúng nhất:

### 1. Tuổi vị thành niên là gì?

- Là giai đoạn phát triển chuyển từ lứa tuổi ấu thơ đến tuổi trưởng thành.
- Là giai đoạn đang lớn, dậy thì và có sự trưởng thành về tình dục.
- Là lứa tuổi có những diễn biến nội tâm phức tạp, muốn được coi là người lớn, muốn tự khẳng định mình.
- Là giai đoạn phát triển chuyển tiếp từ lứa tuổi ấu thơ đến tuổi trưởng thành ở cả nam và nữ. Về mặt sinh lý, vị thành niên là giai đoạn đang lớn, dậy thì và có sự trưởng thành về tình dục. Về mặt tâm lý - xã hội, vị thành niên là lứa tuổi có những biến đổi nội tâm phức tạp, muốn được coi là người lớn, muốn tự khẳng định mình.

### 2. Tuổi dậy thì có quan hệ gì với lứa tuổi vị thành niên?

- Là giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên
- Là giai đoạn sắp bước vào tuổi vị thành niên
- Là giai đoạn giữa của tuổi vị thành niên
- Là giai đoạn cuối của tuổi vị thành niên.

### 3. Theo tổ chức Y tế thế giới, tuổi vị thành niên nằm trong độ tuổi nào?

- Từ 12 - 19 tuổi
- Từ 10 - 19 tuổi
- Từ 13 - 20 tuổi
- Từ 12 - 20 tuổi.

Hãy đánh dấu X vào ô trả lời đúng nhất:

Đặc điểm tuổi dậy thì	Nữ	Nam	Cả hai
1. Lớn nhanh			X
2. Da trở nên mỡ màng			X
3. Sụn giáp phát triển( Nổi yết hầu)		X	
4. Vỡ giọng		X	
5. Mọc lông mu			X
6. Mọc trứng cá trên mặt			X
7. Vòng eo hẹp lại	X		
8. Ria mép xuất hiện		X	
9. Hông mở rộng hơn.	X		

10. Vai rộng hơn		X	
11. Tử cung và buồng trứng to lớn	X		
12. Bộ phận sinh dục ngoài phát triển			X
13. Cơ bắp phát triển nhanh		X	
14. Rụng trứng	X		
15. Tinh hoàn và dương vật to ra.		X	
16. Bắt đầu có kinh nguyệt.	X		
17. Xuất tinh lần đầu.		X	

**4. Trong các biểu hiện biến đổi cơ thể sau đây của nữ ở tuổi dậy thì, biểu hiện nào là quan trọng nhất?**

- Tuyến vú phát triển
- Tăng nhanh về chiều cao.
- Xuất hiện kì hành kinh đầu tiên.
- Mọc lông ở những chỗ kín.

**5. Trong các biểu hiện biến đổi cơ thể sau đây của nam ở tuổi dậy thì, biểu hiện nào là quan trọng nhất?**

- Tinh hoàn và dương vật to lên.
- Tăng nhanh về chiều cao.
- Vỡ giọng ( vỡ tiếng) và mọc lông nách, lông mu.
- Xuất tinh lần đầu ( Mộng tinh ).

**6. Vì sao trong GDĐS- SKSS lại chú ý đến các đối tượng là vị thành niên, đặc biệt là lứa tuổi dậy thì?**

- Phần lớn vị thành niên trong tuổi dậy thì, cơ thể có những biến đổi mạnh mẽ
- Ở độ tuổi này bắt đầu yêu đương.
- Ở tuổi này sắp trở thành người lớn.
- Ở tuổi này xuất hiện nhu cầu tình dục và có khả năng sinh con.

**Hãy khoanh tròn những đặc điểm mà em tự nhận thấy mình có xảy ra:**

**7. Em cảm thấy có những biến đổi về thể chất, tinh thần và tình cảm như thế nào ở tuổi dậy thì? Thái độ và hành vi ứng xử với bạn khác giới và với người lớn tuổi như thế nào?**

- Thích tự giải quyết vấn đề.
- Muốn được đối xử như người lớn.
- Quan tâm tới bạn khác giới.
- Dành nhiều thời gian cho bạn bè hơn là cho người thân trong gia đình.
- Có xúc cảm mạnh mẽ.
- hay ghi nhật ký.
- Ngượng ngùng.
- Thích tâm sự với bạn bè cùng lứa.
- Tò mò, ham tìm hiểu cái mới.
- Bắt đầu quan tâm đến bản thân nhiều hơn.

- n. Thích trang điểm ngấm vuốt.
- g. Cảm thấy như chẳng ai hiểu mình.
- f. Dễ cảm thấy bị xú phạm.
- t. Hay bồn chồn, lo lắng, bối rối về những thay đổi của bản thân.
- y. Thích ngồi một mình suy nghĩ vẩn vơ.

.....

## PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

### 1. Những hậu quả xã hội của việc mang thai ở tuổi vị thành niên là gì?

*Điền vào các chỗ trống những từ thích hợp:*

Các từ	Hậu quả mang thai ở tuổi vị thành niên
a. Phân biệt đối xử	1. ....học.
b. Vội vàng	2. Mất .....
c. Nghỉ	3. Làm hỏng .....
d. Xã hội	4. Dễ bị .....và .....phân biệt đối xử.
e. Đã mắc bẫy	5. Dễ kết hôn .....và có nguy cơ .....
f. gia đình	6. Dễ bị mất người bạn tình, vì bị hấn ta .....
g. Thất bại	7. Con cái họ bị gia đình và xã hội .....trước
h. Tương lai	mất là trong tương lai.
i. Ruồng bỏ	8. Có thể bị bố mẹ người yêu .....
j. Việc làm.	

### 2. *Hãy kể tên các bệnh lây truyền qua quan hệ tình dục?*

**H:** Cho biết các con đường lây nhiễm HIV/AIDS?

**H:** Em hãy nêu các biện pháp để phòng tránh bệnh lây nhiễm qua quan hệ tình dục?

- +.....
- +.....
- +.....

### 3. *Hãy trả lời CÓ hay KHÔNG ở bảng sau:*

<i>Chúng ta có thể nhiễm HIV từ</i>	<i>Có hay không</i>
<i>Ôm nhau?</i>	
<i>Cầm tay?</i>	
<i>Vuốt ve?</i>	
<i>Hôn nhau?</i>	
<i>Nước mắt?</i>	
<i>Nhà vệ sinh?</i>	

<i>Ho?</i>	
<i>Côn trùng?</i>	
<i>Động vật?</i>	
<i>Ăn cùng mâm?</i>	
<i>Cắt móng tay ở tiệm?</i>	

**HẾT**